

12.

“Đi Tìm Thời Gian Đã Mất”.

Sàigòn, thứ Hai 26/1/1976

Một đêm qua thật khó khăn trong giấc ngủ chập chờn. Lục tìm trong ví viên thuốc ngủ mà không thấy, tôi nghĩ Nguyễn đã lấy mất rồi.

Tỉnh giấc sáng là cả một nỗi bàng hoàng xô ập vào tim khi nhớ rằng chàng đã về Dalat. Nhìn chung quanh căn gác có những quyển sách mua cùng Nguyễn, có quyển Người Vợ Cô Đơn chàng tặng mà lòng buồn đến héo úa.

Ngày hôm qua tôi nói với chàng :

“Giá Mãn được nhỏ lại lúc 20 tuổi, cùng Nguyễn lên Dalat, ghé thăm gia đình Nguyễn, rồi đi chơi với nhau 5 ngày, sáng 30 Tết trở về Sàigòn một mình... có lẽ thú vị lắm?”

Nguyễn chưa kịp nói gì, tôi đã tiếp:

“Thật ngu xuẩn! Sao Mãn lại tự đeo vào lòng những nỗi vô vọng hả Nguyễn?”

Chàng đăm đăm nhìn tôi trong khi trọn tác lòng tôi chỉ là một nỗi buồn chết người chẳng biết từ đâu đưa đến.

Nguyễn vẫn bảo, có gì cứ viết vào *Quyển Truyện Của Tôi Và Vợ Tôi* chàng đưa, nhưng tôi không muốn viết. Nếu phân tích kỹ hẳn sẽ tìm ra nguyên nhân nỗi sầu héo úa, lại cũng không muốn làm điều này.

Buổi sáng 25 Tết, nhìn ra cửa sổ, chợt thấy Nguyễn đứng bên kia đường từ hồi nào không biết. Nơi vai, chàng vẫn đeo cái túi học trò quen thuộc; cạnh bên chân là cái sắc hành lý nhỏ. Thật y như một phép lạ! Nếu có đôi lần tôi bắt gặp vài hình ảnh tuyệt đẹp, gây thành ấn tượng rung động một đời vẫn nhớ thì đây chính là một trong vài lần hiếm hoi ấy của tôi.

Trái tim tôi rộn ràng mừng rỡ. Từ đôi mắt chàng, tôi nhận thức được một tình yêu trân trọng và say đắm dành cho tôi.

Trong quán *café*, Nguyễn đưa tôi đọc những giòng chàng viết đêm qua. Tôi mỉm cười lặp lại những câu:

“*Lúc chia tay, sao Mãn có vẻ quyết liệt quá? Nhưng Bó nghĩ, đó là cá tính của Mãn, muôn thuở!...*”

Chàng gật đầu bày tỏ:

“Nguyễn vẫn đợi Mãn nói ra những câu dằn dò êm ái, rằng Nguyễn lên Dalat nhớ lật cao cổ áo kéo lạnh, hãy ăn ngủ cho đều,

đừng uống rượu, đừng hút nhiều thuốc lá. Rằng Mãn yêu Nguyễn và nhớ Nguyễn vô cùng trong đêm 30 Tết...”

Tôi bật cười:

“*Quân tử chi giao đạm nhược thủy*”.

Tuy nhiên, trong lòng vẫn không khỏi có chút áy náy. Té ra tôi vô tình đến cái độ quên mất bản chất nhẹ nhàng đa cảm của Nguyễn. Hay phải chăng cá tính tôi vốn không hề dám tỏ lộ sự yếu đuối cho người khác thấy, dù đó là Nguyễn?

Dẫu sao cũng phải nhận, tôi không thể nói hay làm những điều “thật là đàn bà” trong bất cứ cuộc chia tay nào. Tôi sợ hãi sự bịn rịn níu kéo trong một lần ly biệt.

Buổi sáng tiễn đưa cũng trôi qua âm thầm như vậy (dù là tôi đã thật muốn phô bày với Nguyễn rất nhiều lời lẽ). Trong quán *café* bên xe Pétrus Ký, tôi tâm sự:

“Mãn nghĩ là khổ sở ghê lắm nếu sau này đã mất Nguyễn mà vẫn chưa nói hết với nhau những điều chúng mình thường cùng nhau đề cập. Cũng có thể nói với người khác, nhưng chắc rằng không hứng thú như đã từng phô diễn với Nguyễn đâu.”

Bỗng dưng Nguyễn hỏi:

“Thời gian làm vợ ông Sơn, tại sao có những đêm Mãn không ngủ, chỉ nằm đọc sách, đến nỗi ông ấy phải bỏ ra ngoài hút thuốc lá?”

Tôi không đáp. Chàng lại nói:

“Nguyễn không tin Mãn giấu Nguyễn bất cứ điều gì, nhưng hình như vẫn còn những sự việc chìm sâu trong tiềm thức mà Mãn chưa nghĩ ra và nói cho Nguyễn hay về sự việc ông Sơn.”

Tôi cũng vẫn không đáp.

Buổi chia tay diễn ra như vậy. Tôi mua cho Nguyễn ổ bánh mì đem theo ăn dọc đường. Chàng hôn lên tóc tôi, dặn dò những câu gì đó không rõ rệt. Vậy thôi!

[]

“*À la Recherche du Temps Perdu...*”

Sàigòn, buổi sáng thứ Hai 26/1/1976

Một đêm ngủ trơ trác thiếu vắng. Có lẽ Bó thôi viết ở chỗ này. Nhưng trước khi đi, Bó thấy cần phải gặp Mãn lần nữa, cho dù muộn trễ.

10h30: Mãn và Bó lên bến xe.

11h: Bó già từ Mãn. Bến xe ồn ào đến độ Bó muốn đi ngay.

[]

“À la Recherche du Temps Perdu...”

[Những trang Nguyễn viết vào Quyển Truyện Của Trần Sa dịp Tết Nguyên Đán trở về Dalat.]

Làm cho nàng buồn là điều mà ta chưa bao giờ nghĩ đến. Ta vẫn thường nhủ lòng, chỉ nên đem lại cho nàng nụ cười, ngút ngàn, bất tận. Ta yêu nàng cũng vì một đời nàng nhiều nước mắt. Nàng mất tình thương trong khi sống giữa tình thương. Nàng mất quân bình ngay trong sự quân bình. Làm sao ta có thể khiến nàng buồn được? Ngay với bản thân, ta cũng cố gắng du mình vào một tình trạng đẹp đẽ hơn sự thật chán chường. Ta hòa nàng, nỗi buồn và rượu, uống chung, để chỉ thấy tất cả đều là màu hồng say đắm.

Ta thường bảo nàng là người vợ cô đơn của ta, nhưng mãi đến tận lúc này mới hiểu hết được ý nghĩa trong những khía cạnh tế vi nhất của nó. Ta vừa chối bỏ cái gì đó, lại cũng vừa như cố gắng ôm cho thật đầy, cơ hồ mới bị tước lột sạch một trận thất điên bát đảo.

Ta thương nàng và Trần Sa nhiều quá. Nàng nhắc đến Trần Sa, ta nghe như sụp đổ tàn khốc. Ta khổ mãi vì không thể quan niệm Trần Sa như một thứ phải bị ghét bỏ. Cũng chẳng biết mình muốn gì nữa?

Sao ta không là người khác? Là người khác, có lẽ ta sẽ còn giữ được hình ảnh thân thuộc của chính mình. Ý nghĩ vong bản đến thâm hại, nhưng lại là điều đến với ta thường xuyên, xây cho ta nhiều mộng đẹp.

Sao ta không là ông Sơn của nàng lần đầu? Ta hẳn yêu nàng đắm thiết, đổi nước mắt thành nụ cười, khổ đau dần vất thành niềm vui vô tận. Ta sẽ say suốt đời với nàng bên ly rượu hạnh phúc. Sao ta không là ông Ngọc để giữ nàng mãi mãi? Mà lại là chính mình, bị chi phối bởi một quyền lực khác?

Nàng thường so sánh ta với nàng giống như hai thái cực. Nàng tự do, tự quyết định đối với gia đình. Ta khuất phục, lép vế trước gia đình. Ta chỉ lặng nghe, thâm đau xót.

Nàng cũng thường bảo, giá gì ta chỉ một mình không thân thuộc, có lẽ thích hơn, để ta yêu nàng và sống với nàng một cách tự nhiên, không có những ràng buộc lễ nghĩa phiền phức. Ta nghĩ đến thứ tiêu thuyết luận đề thời 1930 mà mỉm cười chua chát. Té ra ta cũng lọt vào thứ luận đề ấy! Ta sợ định mệnh, nhưng cũng ghét định mệnh thậm tệ. Định mệnh dụ chi cho ta và nàng yêu nhau để cười cợt thế này? Ta cảm nhận được sâu sắc sự éo le đến độ chi tiết của nó.

Nàng cũng hay nói nàng mang mặc cảm sợ hãi đối với một phòng ngủ vợ chồng. Phòng ngủ có một chiếc giường ngủ. Nàng dân chúng xa xăm. Ta mơ mộng băng quơ, ôm áp trong mình cả một bầu trời xây dựng tốt đẹp.
Buồn thay!

Nàng còn nói với ta nhiều lắm, nhiều lắm, những lời làm trái tim ta nhói buốt và một đời ta phải nhớ, như đã nhớ tên nàng, Thu Vân, đám mây thu phiêu lãng trên bầu trời âm đạm. Vân hệ phiến ngọc chi nhân. Ta khổ sở quá!
Ta với nàng thường dắt nhau đi uống rượu như hai kẻ sung sướng nhất, hằng ngày, mỗi chiều tan học. Uống rượu để kỷ niệm hồng lên trong mắt, để thấy vũ trụ chỉ còn riêng ta với nàng mà thôi.

Ngồi đây ta gõ ván bàn
Ta ca trái đất còn riêng ta...

Trong những cơn mộng huyền túy lúy đó, ta thường thấy Trần Sa đi về, vật vờ lão đảo.

Nàng hay báo, lúc tỉnh rượu thật buồn. Nhưng với ta thì thấy buồn ngay từ khi mới uống. Nàng cũng nói, thời gian này, nàng trụ lạc quá. Mai sau lấy vợ, ta sẽ lấy một người có tâm tính hoàn toàn trái ngược với nàng. Một dạo, từ khi ở Dalat về, ta thấy mình e dè kỳ lạ trong việc giải thích. Ta không còn đủ tư cách để giải thích hay giúp ý kiến về bất cứ chuyện gì, chỉ thấy mình nên trầm ngâm, hoặc cười khẩy. Thế thôi. Điều quan trọng là có rượu để uống.

Nhiều lần ta ghé nhà nàng, nghe nhạc lai rai. Nàng cũng dạy ta nghe lần đầu bản Concerto en Ré Majeur pour violon của Tchaikovski. Bản nhạc làm ta thấy rung động kỳ dị, phần lớn vì nó mang nhiều kỷ niệm của ta và nàng trong căn nhà màu gạch. Ta vẫn gọi đó là căn nhà của Bà Ngoại Trần Sa.

Có lần nàng hỏi, tại sao ta không viết cho Trần Sa những cảm giác riêng khi đặt chân vào trong ấy. Ta trả lời bằng cách cười mím. Ta chỉ có một cảm giác choáng ngợp vì sung sướng. Căn nhà xinh xắn của nàng và gia đình nàng đây mà lâu nay ta chỉ có dịp đứng nhìn từ bên kia đường, tưởng tượng ra đủ thứ, từ Bà Ngoại, mấy Di cho đến lối trang hoàng bày biện.

Ta yêu nàng, yêu luôn căn nhà ấy. Được đặt chân vào, ta không cảm động sao được khi tự nhủ đây là chiếc nôi thương yêu của nàng. Ta thấy mọi vật trong nhà như cũng có linh hồn và gần gũi với ta kỳ lạ. Ngã mình trên chiếc ghế bành cũng chính là ta đang dần tâm hồn mình một cách thoải mái. Ta cảm thấy (một cách lệch lạc bệnh hoạn) rằng cũng đang được cùng với nàng thở hít bầu không khí yêu dấu. Đánh lừa chính

mình để thấy lòng thanh thản ta cũng cam tâm, như vẫn thường cam tâm để say bầy vài chén!

Phải nhìn nhận ta yêu giọng Huế sâu sắc, như nàng thường nói nàng yêu giọng Bắc. (Có lần nàng bảo, lúc mới gặp nhau, nàng cứ mong ta là người Bắc, nhưng thất vọng nhiều vì ta nói thứ tiếng không phải là chính thức của ba Miền! Nàng ghét con trai nói giọng Huế thậm tệ!)

Nàng giới thiệu với ta, Bà Ngoại Trân Sa nói giọng Huế thật nhẹ nhàng mềm mỏng như giòng sông Hương thương nhớ. Nàng biết nói tiếng Huế nhưng lại chẳng chịu nói với ta (chắc nàng sợ dị!). Ta chỉ tiếc mình không biết nói giọng Huế, và cũng tiếc là chưa được ghé thăm xứ Huế, thăm sông Hương, thăm An Cựu Đông, nơi chôn nhau cắt rốn của nàng.

Nghĩ lại mọi sự, thấy kinh ngạc đến ly kỳ. Ta và nàng như có một sợi giây vô hình làm cho liên hệ. Cả hai đến từ đất Huế, từ Dalat, nhưng đã không biết nhau, dù Dalat nhỏ như một nắm tay! Hình như chưa đến giờ để gặp?

Ta và nàng cũng có những tâm tư giống nhau đến độ quá đáng là phải đi nghịch chiều nhau đôi lúc. Ta thăm thán phục về một sự sắp xếp của định mệnh, ngăn nắp, chi ly.

Trong nhà Bà Ngoại, ta nhớ rõ có treo bức ảnh nàng chụp năm 19 tuổi. Nàng bảo, có lần vào dạo di tản tháng 4/1975, ngờ nàng đã chết, Bà Ngoại định dùng nó làm hình thờ. Bức ảnh thật đẹp và trong sáng. Lúc ấy, nàng đang có trong mình tất cả những gì tinh anh minh mẫn nhất. Ta ước mong một cách ngu si là được trút tuổi già để gặp nàng bằng xương bằng thịt khi đó. Ánh mắt nàng nhìn cuộc đời, nhìn ta có lẽ còn khinh mạn hơn trong bức hình đóng khung kia nữa. Nhưng đã có sao nếu ta phải nghiêng mình để được thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật sống động chân chính nhất? Nàng hay nói đùa với ta rằng khi ấy ta chỉ là một đũa con nít, nàng chẳng thèm nhìn đến; hoặc có nhìn thì chỉ nhìn một cách khinh bỉ thôi!

Ta cũng được nàng tặng cho quyển sổ tay 13 năm cũ của nàng. Lúc ấy nàng 15 tuổi, còn ta 11. Ta giở ra xem mãi, tự xuýt xoa với chính mình. Xem chán chê lại nằm tưởng tượng, năm ấy ta và nàng cùng học một lớp. Tuy nhỏ tuổi nhưng nhờ học giỏi, nên ta vẫn là bạn đồng môn với nàng.

Chao ơi! Thích quá! Ta cười mãi như một kẻ sung sướng nhất khi sống với ý nghĩ trên. Quyển sổ tay góc bệ chân trời của nàng đây, mỗi lần giở ra xem lại nghĩ như quyển sổ tay của chính mình thời thơ ấu.

Con người ta sống nhờ những cái vụn vặt như vậy. Nhờ quá khứ, kỷ niệm, nhiều hơn là nhìn về một tương lai. Ta không nghĩ mình lạc hậu, bởi tương lai chỉ là một hậu kỳ xây dựng từ cái khung ảnh quá khứ.

*Cho tôi lại ngày nào
Trăng lên bằng ngọn cau
Me tôi ngồi khâu áo
Bên cây đèn dầu hao...*

Trời ơi ! Có lẽ ta chết mất trong bốn bức tường kiên cố của kỷ niệm. Chết, đôi môi nở một nụ cười sáng khoái!

*Ta nhận thấy nàng cũng là mẫu người như ta, yêu dấu kỷ niệm, có lẽ còn yêu dấu nhiều hơn ta nữa. Nàng hay viết nhật ký, hay gom góp những kỷ vật nhỏ làm tài sản cho riêng mình. Té ra ta và nàng đồng thuyền đồng hội! Ta càng yêu quý nàng hơn và càng tôn trọng cái không gian chật chứa kỷ niệm của riêng nàng. Tôn trọng và yêu quý như ta đã yêu con người và tâm tính nàng. Ta vẫn quan niệm, **đó mới chính là nàng nguyên thủy nhất**, những thứ ấy đúc kết nên tâm tư nàng vậy.*

*Nàng có một điểm thật đáng yêu đối với ta là hay cho ta xem những mảng đời nóng sốt mà nàng cắt xén và viết ra trên mặt giấy hay những quyển sách nhỏ. Một mẫu người nhạy cảm tài hoa và phải khổ sở mãi vì cái sức tài hoa nhạy cảm của mình. Ta liên tưởng đến bài Độc Tiểu Thanh Ký trong quyển Tố Như Thi. Những trang nàng đọc cho ta nghe, đôi khi là những trang đời nàng đã làm vợ một người xưa. Ta nghe lòng mình nức nở xót xa. Người xưa còn sống trong cuộc chết đã thành vĩnh viễn. Chỉ có nàng, ta thương nàng thật nhiều ở điểm này. **Nàng cứ âm ỉ mãi trong lòng hình ảnh xưa. Điều ấy không có nghĩa tầm thường. Ở những người khác, kẻ đã chết trong cuộc sống thì đã chết hẳn. Nhưng với nàng, kẻ chết trong cuộc sống vẫn sống mãi, đeo đẳng đến khổ sở.***

Ta hiểu nàng và không kỳ vọng ở ngôn ngữ là một nhịp cầu thông cảm. Ta chỉ cần nói “Phong vận kỳ oan ngã tự cư” và “vô thanh” để cho phần “tự cư” được sâu sắc, bén nhạy.

Nàng hay nói đùa rằng khi nàng chết (nàng dọa ta là sẽ không sống lâu, cùng lắm 30 tuổi tự tử chết; ta lại bảo ta “27 tuổi chết”; nghĩ lại, thấy ý tưởng cực kỳ điên loạn) nàng tặng ta tất cả những quyển nhật ký đã viết từ xưa. Và ta cũng đùa lại, nàng vẫn sống mãi để chẳng bao giờ ta có được những quyển nhật ký ấy trong tay.

Ta nhớ đến ông Nguyễn Du, bài Độc Tiểu Thanh Ký. Tiểu Thanh chết tự thủa nào, quyển nhật ký của nàng bị đốt dở,

được người đời sau xem, than vãn cho nàng, cho chính cả người xem. Ta hoàn toàn nghịch lại với ông Nguyễn Du.

Một buổi chiều thứ Bảy đẹp trời, ngồi uống rượu và nói cuồng đăm chiêu bên nhau, ta được nàng kể cho nghe nàng có cục hạch rất đau đớn ở giữa ngực. Một nỗi bất thường thật đe dọa. Ta cảm thấy như chính mình cũng đang có cục hạch nhức buốt. Nàng nói, “hôm nào có dịp ngủ với nhau, Mẫn sẽ chỉ cho Nguyễn xem!”

Ta nghe lòng mình tím bầm buồn bã.

Ông bác sĩ bảo, một là ung thư xương, hai là phong thấp xương, ba là lao xương. Nàng còn nói, sau khi nghe lời chẩn đoán của bác sĩ, nàng ngưng không chữa trị, từ Sài Gòn bỏ đi giang hồ ra Nha Trang để khỏi phiền Bà Ngoại. Nàng cười: “Chữa làm gì? Tất cả mọi người đều sẽ bỏ Mẫn, luôn cả Nguyễn. Nhưng với cục hạch thì không thể. Mẫn sống, nó kề cận. Mẫn chết, nó theo Mẫn xuống đất mộ.”

Ta vẫn nhớ mãi cái cười nàng, vô cùng khinh mạn. Cũng nhớ cả ly rượu đắng chát chiều hôm ấy ta cầm trên tay. Ta dự định ngày hôm sau, tự tay ta sẽ đưa nàng đi khám lại lần nữa để thăm dò bệnh trạng, xác định lại nỗi đau của mình. Nhưng Chủ nhật kế tiếp, ta và nàng vẫn chỉ ngồi uống rượu, sáng với chiều nơi quán Con Rùa. Ta vẫn có khuynh hướng sợ mọi sự thật có uy tín.

Một lúc nào, ta nghĩ nàng giống như nhân vật Marguerite Gautier trong *La Dame aux Camélias*. Câu chuyện đẹp một cách nhạt nhòa nước mắt. Chưa bao giờ như hôm ấy, cái chết ám ảnh ta nhiều đến vậy. Ban đêm nằm mơ, ta thấy cục hạch nở ra thật to, chảy nước. Vô phương cứu chữa. Và hình ảnh chết chóc cứ quay cuồng trong cơn mộng dữ.

Ta càng yêu nàng nhiều hơn vì con người nàng đầy bệnh hoạn. Cũng như ta, gầy gò còm cõi. Nàng vẫn nói nàng thích nét đẹp liêu trai của những người con gái họ lao đến thời kỳ chót. Đẹp ngồi lên trước khi tắt lịm. Ta không biết nàng có họ lao không và đang ở vào thời kỳ thứ mấy? Tình yêu cho nàng cũng vì đó mà tiến triển song phương, đối chiếu với chu kỳ con bệnh. Nàng quen thức khuya dậy sớm, lại uống rượu, hút thuốc lá, ăn ngủ thất thường, suy nghĩ buồn bã quá độ. Nàng hoàn toàn tỏ ra không màng chút nào đến sức khoẻ.

Đôi khi ta thấy mình thật kỳ cục. Ta vừa muốn khuyên nàng tĩnh dưỡng, lại vừa muốn nàng giữ mãi lối sống thích thẳng như một hình ảnh đẹp. Nơi nàng, ta chỉ nên thấy sự sôi nổi của tình yêu, của phiêu bồng phóng dật. Đôi mắt sáng long lanh là ánh ngời của hạnh phúc chứ không thể là anh hoa của mầm bệnh. Ta cố gắng chống chọi giùm nàng một cách thật yếu đuối.

Nhiều lúc bên nàng, ta thấy mình đăm cau có giận dữ đến khó hiểu. Sao cái xã hội này chẳng thể thương nàng? Chỉ thương xót thôi cũng được. Nàng mỏng manh quá, nàng đau khổ nhiều rồi mà!

□

“À la Recherche du Temps Perdu...”

Dalat ngày thứ nhất, 26/1/1976.

Trên Sa ngàn đời của Bó,

3:15 chiều, Bó đến châu thành Bảo Lộc.

5:15, xe vào Dalat. Nhà thờ Con Gà ẩn hiện trong làn sương chiều mỏng mảnh; cây đào đầu tiên Bó gặp trên đường Nguyễn Trường Tộ đã rộ hoa. Sao Bó thấy mình lòng thật ngại ngần xa vắng? Bó nhớ Mãn kỳ quặc.

Trời thật lạnh, không khí trong lành. Mùa xuân rồi! Nhưng Bó đã chẳng có Mãn để cùng tán thưởng gốc đào đỏ ối bên đường. Xuân đang lảng lảng, Bó phải nén lòng thật nhiều để khỏi biểu lộ cảm xúc. Bó viết vội cho Trân Sa những giòng này khi đang ngồi ở một quán nhỏ trên bến xe, người bạn đi cùng chuyển rủ uống một châu café “nhập thị”. Bó nghe lòng vỡ vụn chán ngắt. Mùi café thơm lừng nhắc nhớ Bó những kỷ niệm xa xăm, thuở còn ở Sài Gòn, đi uống với Mãn. Cùng ngồi với người bạn mà Bó cứ mãi nghĩ về Mãn. Trên này hút thuốc lá thật thích. Bó hít từng hơi thật dài một cách đàng hoàng (hút giùm Mãn luôn) nhưng vẫn thấy lòng giá lạnh.

Buổi tối lúc đã khá khuya.

Bó vừa nghe xong nhiều lần bản Ave Maria và Fantaisie Impromptu (Chopin). Trời Dalat lạnh và đặc khiến con người đăm thật khó khăn trong việc di chuyển. Bó nghe lại những bản nhạc cũ, thấy lòng đau buồn quá. Quán Đa Thành bên kia đường vẫn còn ánh đèn vàng vọt, Bó đứng trong nhà nhìn ra, thờ thẫn. Bản Ave Maria càng thêm mê đắm lạ kỳ.

Rồi Mãn yêu Bó mãi? Rồi Mãn bỏ Bó mãi? Rồi tâm tư Bó khổ đau quán quít? Trời xuân dịu lạnh êm ả thế này mà lòng Bó sao điên đảo quá khi sống lại với khung trời cũ có khoảng thời gian giông gió. Tất cả chẳng ai hiểu Bó hết.

Thành phố này, lúc chiều Bó đi lang thang một mình, hồn chùng thật thấp. Nhưng dù thế nào Bó cũng còn một niềm an ủi, một chỗ trú ẩn khá yên ổn. Âm nhạc. Những âm thanh phát ra từ chiếc máy hát, xoáy buốt tỉ tê. Những âm thanh Mãn từng dạy cho Bó thưởng thức nhiều điều tế vi tuyệt diệu. Nhưng âm nhạc cũng đau khổ quá, đến độ Bó xem chỉ như đó là người bạn hiểu được mình thấu suốt; nhưng chỉ hiểu thôi, mà không phải bằng xương bằng thịt – như Mãn – để Bó nắm tay tỏ bày mọi nỗi, ôm ghì vào lòng thật lâu, ngát lịm. Mãn đang

ở xa Bố quá, cách một con hó 1.500 mét, nên Bố chỉ có thể sống với âm nhạc thôi.

12 giờ khuya. Đêm thứ nhất ở Dalat lạnh quá, Bố chưa quen ngay được. Chắc phải khuya lắm mới có thể ngủ.

Bố ngồi lại nơi cái bàn cũ, bật chiếc đèn có ánh sáng cũ, viết truyện cho Trân Sa. (Nơi đây Bố đã viết thư cho Mẫn những đêm trong mùa Noel năm trước). Phó xá buồn tênh vắng vẻ. Ít ra Dalat cũng làm lòng Bố ấm vì Bố được sống thích thàng, thả hồn đi lang thang mà chẳng sợ bị ai phiền nhiễu. Lên đây, Bố dự định đọc lại từ đầu quyển truyện của Trân Sa, sống lại với thời gian cũ và viết ra những điều còn sót lại trong tim.

Sáng nay Mẫn đi uống café với Bố rồi đưa Bố ra bến xe. Bây giờ chẳng biết Mẫn đang làm gì? Bố chỉ nhớ dáng Mẫn thật tội nghiệp, buồn bã. Lúc Mẫn gọi xe về nhà, Bố ôm Mẫn, hôn lên tóc để giả biệt. Bố không quen sống với những cuộc tiễn đưa nên thấy cảm xúc quá. Bố ôm Mẫn không trọn vì một tay còn cầm cái sách, hôn Mẫn không ở đôi môi mà chỉ có thể hôn lên mái tóc muộn sầu. Đôi môi Mẫn sáng nay không tô màu pastel, sao Bố thấy thật dễ thương! Bố tưởng tượng, vì hôn Mẫn kỹ quá nên màu son bay mất. Mẫn đang là Thérèse Desqueroix đó. Một Thérèse cô đơn của bố với “khuôn mặt bé nhỏ trắng bệch và không có môi”. (Không có môi vì đôi mắt buồn phiền đã cuốn hút cái nhìn người khác, làm sao thấy được đôi môi và hàm răng đang cắn chặt để kềm giữ những nỗi niềm u uất?)

Lên đây, mang theo quyển Người Vợ Cô Đơn, Bố có ý định đọc lại thật kỹ, để thương Mẫn thật nhiều. Người vợ cô đơn của bố trong khoảnh khắc của một định mệnh, một thiên thu.

Đêm đã thật khuya và tĩnh lặng. Bố nghe đôi chút sung sướng trong một không gian đơn lẻ riêng biệt như thế này. Trời không có sao, như đêm nào ngồi đây nhìn qua làn kính, Bố đã bắt gặp những vì sao thật sáng từ Bethléem rạng chiếu. Quán café bên kia đường đã đóng cửa. Chắc trong khu phố chỉ còn mình Bố thức? Và Bố nghĩ, ở chân trời cách xa 300 cây số ngàn, Mẫn cũng đang thức, uống rượu, đọc sách, đánh đàn, nói chuyện bâng quơ hay làm gì đó. Mẫn cũng có thói quen ngủ trễ như Bố và nửa đêm thường trở mộng. Giác mơ phùng ngộ vừa thoáng hiện, đã thấy phải lìa biệt ngay.

[]

Dalat, thứ Ba 27/1/1976 (Dalat ngày thứ hai, 27 Tết.)

Trân Sa thương nhớ,

Buổi sáng Bố giậy sớm. Trời lạnh đến công cả người. Mùa xuân rồi đó, không khí trong suốt như một ly nước lọc.

Bố nghe lại bản Ave Maria Mẫn đàn trong cassette, tiếng đàn triền miên dịu dặt. Lòng Bố thanh thản đến độ thờ thần. Bản này thật

kỳ dị, đôi lúc nó làm cho Bố quay quắt khổ sở, cũng có khi như sáng nay, lại thấy mình lảng đi, cúi xin...

Dalat hợp với những tâm hồn lệch lạc như Bố. Xa Mãn, dẫu có buồn nhiều, nhưng Bố phải nói thật, chỉ Dalat là nơi duy nhất mới làm cho Bố đỡ thấy hần học.

Bố đang ở trong một cái chậu úp bằng thủy tinh có gắn máy lạnh. Trời đẹp và khô như thế này, Bố không có Mãn để buổi sáng dậy sớm ra chợ xem hoa. Bố cũng thấy mình lười biếng đến độ chẳng buồn ra balcon đứng nhìn xem mây mù giăng thấp. Vì Mãn không hiện hữu ở đây, Mãn đang nằm một mình trên căn gác. Vì nếu ra balcon đứng, trời có lạnh quá, phố thị có trở nên thơ mộng, Bố biết chia sẻ những cảm xúc ấy với ai? Đâu ai hiểu Bố? Xã hội này cứ xô đẩy Mãn và Bố mãi.

Dù sao, Bố thấy mình như “vẫn còn” quá nhiều, nỗi cô đơn sâu héo thật đầy, tràn cả vào tim. Bố chỉ ưa được nghe nhạc để tìm trong đó một nỗi niềm giống Bố. Nhưng nghe nhạc, khi đến một giới hạn của cảm xúc, lại thấy buồn phiền quẩn bách. Bố chỉ thích ngồi một mình trong vắng vẻ viết cho Trân Sa những điều suy nghĩ, chỉ muốn đi nghiêng ngã trên những con dốc hẹp, nghiêng ngáu nỗi đau cho mòn dần.

Và cuối cùng Bố chẳng muốn gì hết. Giống hết đêm nào, mùa Noel cũ, Bố ngồi thu mình trong bóng tối như một con ma, tay vò đầu, như nỗi cô đơn đang vò lòng Bố. Ngay cả Mãn nữa cũng vô tình đến độ tàn nhẫn trong đêm ấy. Bố nghĩ đến Mãn như “La belle dame sans merci” (Người đàn bà đẹp tàn nhẫn), bài thơ rất nổi tiếng của John Keats, thi sĩ người Anh -1795-1821).

Mãn là “La belle dame sans merci” của riêng Bố, nhưng Bố vẫn chỉ yêu Mãn, vì Mãn đã hát cho Bố nghe, đã nói yêu Bố, đã thắm thì bên tai Bố, đã khóc với Bố và Bố đã khép đôi mắt Mãn bằng bốn nụ hôn (đôi mắt buồn rầu diên đại).

“La belle dame sans merci!”

Bố đọc nhiều lần bài thơ ấy đêm qua và sáng nay đọc lại vẫn thấy hay như thường! Lời thơ của quý, mỗi chữ là một giọt máu chứa chan.

*I met a lady in the meads// Full beautiful –a faery’s child—
Her hair was long, her foot was light
And her eyes were wild
She took me to her elfin grot// And there she wept and sighted
full sore // And there I shut her wild eyes // With kisses four
And there she lulled me asleep
And there I dreamed –ah! Woe betide!
The latest dream I ever dream...*

Bố yêu John Keats chính vì ông đã chết năm 24 tuổi, cũng bởi vì bài thơ “La belle dame sans merci!” héo ủa xanh xao.

*
* *

Buổi tối ngồi nghe nhạc nói chuyện những mùa Tết xa xưa, Bó chợt thấy buồn bã quá, nên bỏ ngang câu chuyện đang dòn dã, một mình đi uống café.

Quán Đa Thành, nơi đây ngày trước Mãn ngồi nhìn lên Bó. Bó đang đi tìm thời gian đã mất, ghi lại cho Trân Sa. Quán café vẫn đông nghẹt, bực bội.

*Những người muôn năm cũ,
Hôn ở đâu bây giờ?*

Bó lại bỏ quán, trở ra phố thị, len lỏi vào những con đường tối tăm để xoa dịu mình đôi chút. Mà thật, lòng Bó dường như hao hụt thật nhiều, Trân Sa ạ. Chiều nay, Bó đi lại trên con đường Phan Đình Phùng, ngang qua căn nhà số 33 có căn gác cũ thuê 500 đồng của Mãn. Bó ghé quán rượu gần đó, uống hai ly một cách khó hiểu. Hơi rượu vào làm người Bó mạnh dạn hẳn.

Chao ơi! Ngày 29, 30 Tết năm ngoái, Bó đi ngang con đường này nhiều lần buổi chiều, đến một quán sách Tàu gần đó, mua mấy thời mực xạ và mấy cây bút lông. Vậy mà Bó không hay rằng Mãn đang chuẩn bị đón Xuân bằng ba chai rượu Huỳnh Ôn, 10 gói bastos đầu lọc trên căn gác hiu quạnh. Dẫu biết thì cũng chẳng thể làm gì, nhưng ít ra Bó phải được thấy Mãn trong cái thành phố hộp quẹt này chứ?

Năm ngoái, Bó ở lại Dalat đến 32 ngày tròn!

Lần thân quá! Khi ấy, Mãn đang làm vợ bác Ngọc, làm sao Bó dám mơ có được một chỗ đứng trong tim Mãn?

Và cũng mùa Xuân năm ngoái, Mãn đã viết vào cuốn Climats những lời tuyệt vọng: “J’ai perdu plus que je ne possédais!” (Ta đã mất nhiều hơn đã được!)

[]

Dalat, thứ Tư 28/1/1976 (Dalat ngày thứ ba, 28 Tết.)

Trân Sa dấu á,

Bó nhớ Mãn thật nhiều. Trời hôm nay đầy mây và có đôi giọt mưa lác rắc. Gió vẫn lạnh se sắt. Mãn đang làm gì ở Sài Gòn? Có nhớ Bó chút nào không? Có đi uống rượu không? Uống rượu đừng say nghe vì Mãn không có Bó bên cạnh.

Trên này lạnh quá nên Bó thấy thèm rượu kinh khủng. Bó chỉ thích suốt ngày đi lang thang trên phố, hai tay trong túi, sống lại với thời gian cũ, lâu lâu ghé quán uống đôi ly cho ấm bụng. Uống rượu một chút, khi hùng chí, ngậm nga cũng thấy nản. Bó thiếu nhiều quá, Mãn, màu son định mệnh, nên uống mãi chẳng thấy say. Cây girom Kinh Kha Bó đang có đây. Nhưng Kinh Kha nghiêng chén suốt buổi trong quán cũng chưa được ai nhận diện. Thuở trước trong những quán rượu Sài Gòn, ngồi nghiêng ly với Mãn, Bó thường hát thể này:

*“Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ
Uống say rồi gọi thế nhân ơi
Thế nhân mắt trắng như ngân nhũ
Ta với nhà ngươi cả tiếng thề.”*

*Trên đây, dù có uống thật nhiều, có ngâm sang sáng cả ngàn bài,
cũng chỉ thấy lòng nặng nề mù mờ như đám mây kia thôi.*

[]